TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Nguyễn Bá Tuyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 và theo quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1982, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị Nguyễn Thị N và anh Đoàn Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An ngày 16/02/2009; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về tình cảm vợ chồng và việc phát triển kinh tế. Nên chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn

Thị N được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đoàn Văn T có 02 con chung là Đoàn Thị Tu C, sinh ngày 13/8/2009 và Đoàn Thị Kim N1, sinh ngày 13/01/2013. Sau khi ly hôn chị N đồng ý giao con cho anh T trực tiếp nuôi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Ngày 18/3/2024 chị Nguyễn Thị N có đơn xét xử vắng mặt.

- *Theo lời khai của bị đơn, anh Đoàn Văn T có trong hồ sơ vụ án.*

Anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị N đăng ký kết hôn ngày 16/02/2019 tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống, chị N và anh T có mâu thuẫn vợ chồng nhưng mâu thuẫn không lớn, nhiều lần chị N bỏ nhà đi anh T khuyên bảo nhưng chị N không nghe. Vì gia đình anh T theo đạo Thiên chúa nên anh T không đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đoàn Văn T có 02 con chung là Đoàn Thị Thu C1, sinh ngày 13/8/2009 và Đoàn Thị Kim N1, sinh ngày 13/01/2013, hiện nay đang ở với anh T. Anh T có nguyện vọng nuôi hai con chung, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 01/3/2024 anh Đoàn Văn T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Theo lời trình bày, nguyện vọng của cháu Đoàn Thị Thu C1 và cháu Đoàn Thị Kim N1 có trong hồ sơ vụ án:* Cháu C1 và cháu N1 có nguyện vọng được ở với bố là anh Đoàn Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; sau khi đưa vụ án ra xét xử chị N và anh T đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đưa ra xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Đoàn Văn T;

Về con chung: Giao con chung Đoàn Thị Thu C1, sinh ngày 13/8/2009 và Đoàn Thị Kim N1, sinh ngày 13/01/2013 cho anh Đoàn Văn T có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Anh Đoàn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh T; anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị N và anh T đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị N và anh T thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, chị N có nguyện vọng được ly hôn với anh T; anh T thừa nhận giữa vợ chồng anh chị có mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng quan điểm sống, chị N nhiều lần bỏ nhà đi, hiện nay đã không còn sống chung với nhau. Tuy nhiên, gia đình anh T theo đạo thiên chúa nên anh T muốn đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con, không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh T là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N với anh T không còn sống chung với nhau, chị N không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, lý do anh T đưa ra để không đồng ý ly hôn là không có thỏa đáng nên cần chấp nhận cho chị N ly hôn với anh T.

[3]. *Về con chung:* Chị N đồng ý giao các con chung cho anh T nuôi, các con chung có nguyện vọng được ở trực tiếp với anh T, anh T có nguyện vọng nuôi cháu Đoàn Thị Thu C1, sinh ngày 13/8/2009 và Đoàn Thị Kim N1, sinh ngày 13/01/2013. Hội đồng xét xử thấy, giao con chung cho anh T nuôi là đảm bảo đúng với quy định của pháp luật và đúng với nguyện vọng của các con chung.

[4.] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Đoàn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Đoàn Thị Thu C1, sinh ngày 13/8/2009 và Đoàn Thị Kim N1, sinh ngày 13/01/2013 cho anh Đoàn Văn T có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Anh Đoàn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị N có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004010 ngày 29 tháng 01 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

Trần Đình Minh